

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hà Văn Tý;

+ Ông Sa Quang Phụng.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Ông Ngô Tiến Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Hoàng Văn H**, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1983, tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn G, sinh năm 1944 và bà Hà Thị N, sinh năm 1949; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bốn anh em, có vợ: Lò Thị Tr, sinh năm 1978 và có một người con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2019; “Có mặt”.

2, Họ và tên: **Hoàng Văn Th**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1988, tại xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1958 và Hà Thị N, sinh năm 1960; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có bảy anh em, có vợ: Lò Thị H, sinh năm 1991 và có hai người con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 8 năm 2019; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Th:* Ông Nguyễn Quốc Lâm, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- Anh Hoàng Văn Kh, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Chị Lò Thị H1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản P, xã, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Lò Văn Th, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Lương Văn Th, sinh năm 1984, nơi cư trú: Bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Lò Văn S, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản S, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Lương Văn H, sinh năm 1986, nơi cư trú: Bản SĐ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Có mặt.
- Anh Hoàng Văn K; nơi cư trú: Xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.
- Anh Hà Văn Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn O, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.
- Anh Hà Văn Y, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Chị Lò Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Lò Văn Ng, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.
- Anh Lò Thế Q, sinh năm 2002, nơi cư trú: Bản SH, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.
- Anh Lò Văn N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ 2, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.
- Anh Lò Văn B, sinh năm 1974, nơi cư trú: Bản N, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; Có mặt.
- *Người làm chứng:*
- Chị Đinh Thị V, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.
- Ông Hoàng Văn Giáp, sinh năm 1944, nơi cư trú: Bản X, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2015 Hoàng Văn H xuất cảnh sang Campuchia làm thuê nhiều lần. Tháng 10/2018 Hoàng Văn H cùng với Hoàng Văn Th xuất cảnh trái phép sang Campuchia làm việc tại công trường xây dựng của A Sao. Trước khi về nghỉ tết nguyên đán năm 2019, A Sao gặp và trao đổi với H và Th về việc tìm người đưa sang Campuchia để làm thuê, A Sao sẽ chịu toàn bộ chi phí đưa người sang. Khi về Việt Nam, H bàn với Th đi tìm những người có nhu cầu đi làm tại Campuchia thì tổ chức cho họ đi cùng nhưng phải nói rõ: “Công việc làm đổ bê tông và dọn dẹp công trường, tiền công 300.000đồng/ngày được nuôi ăn ở. Nếu đi thì không phải lo chi phí, thủ tục gì, cứ sang làm trước, khi có tiền công sẽ trừ chi phí sang Campuchia sau. Nếu ai làm trên 06 tháng sẽ được miễn tiền chi phí xe sang Campuchia trước đó, “Nếu về Việt Nam sẽ được hỗ trợ một phần chi phí”. H và Th đã nói những thông tin như trên cho nhiều người tại địa phương biết nhằm lôi kéo rủ rê mọi người vượt qua biên giới bất hợp pháp để lao động ở Campuchia. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 14/02/2019 Hoàng Văn Th đã rủ được 06 người gồm Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn Th, Lò Thị H, Lò Văn Th cùng trú tại xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Lương Văn T, Lò Văn S cùng trú tại xã N, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái.

H gọi điện thoại cho Hoàng Văn K, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái là người đã từng làm thuê cùng H tại Campuchia, Khánh đã xin đi cùng và hẹn gặp ở Hà Nội. Sau khi biết rõ số người đi H đã gọi điện báo A Sao gửi tiền chi phí để đưa khoảng 10 người sang Campuchia làm việc cho A Sao mỗi người 3.000.000đồng, A Sao đồng ý và gửi 30.000.000đồng từ tài khoản ngân hàng Dang Thuy Linh vào tài khoản ngân hàng của Đinh Thị V trú tại S, xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái là em vợ của H. Sáng ngày 20/02/2019 Th rủ thêm được Lương Văn H, trú tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái đi cùng. Khoảng 13 giờ cùng ngày tại bến xe N. H bắt xe khách cho 09 người xuống Hà Nội gặp Hoàng Văn K tại Bến xe Nước Ngầm - Thành phố Hà Nội. H tiếp tục mua vé xe cho 10 người đi thành phố Hồ Chí Minh theo lộ trình. Ngày 22/02/2019 xe đến Thành phố Hồ Chí Minh, H bắt xe cho cả đoàn đi Tây Ninh – PhnômPênh – Campuchia trên xe H trao đổi với lái xe bố trí xe ôm đưa 08 người không có hộ chiếu vượt qua biên giới trái phép sang Campuchia, H và Th có hộ chiếu thì đi xe khách qua cửa khẩu Mộc Bài – Tây Ninh, sau đó tất cả gặp nhau tại nhà hàng ăn uống Campuchia rồi tiếp tục bắt xe về khi nhà trọ ở phường OuBeak K-am, quận Sen sok, thành phố PhnômPênh nghỉ, 02-03 ngày sau thì bắt đầu làm việc. Công việc do A Sao phân công trực tiếp thanh toán tiền lương cho mọi người. Trên đường đi H là người trực tiếp chi phí tiền đi từ Việt Nam sang Campuchia, tổng số tiền chi phí hết 22.000.000đồng. Bình quân mỗi người chi phí hết 2.200.000đồng. Số tiền thừa 8.000.000đồng A Sao đã cho Hoàng Văn H để tiêu dùng, Hoàng Văn H được hưởng lợi số tiền là 10.200.000đồng, trong đó gồm cả chi phí đi đường cho bản thân từ Việt Nam sang Campuchia.

Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 4/2019 A Sao bảo H và Th về Việt Nam tìm

người sang Campuchia làm thuê cho A Sao, chi phí đi lại A Sao sẽ lo nhưng H không về mà chỉ có một mình Th về nước tìm người, H không tham gia.

Khi về Th được vợ A Sao đưa 1.200 USD (Đô la Mỹ), số tiền USD trên Th đổi ra được 27.000.000 đồng để chi phí cho việc tìm người sang Campuchia lao động.

Ngày 24/4/2019 Th về Việt Nam gặp và rủ được Hà Văn Th, Hoàng Văn Th, Hà Văn Y, Lò Thị H, Hoàng Văn B, Lò Văn Ng, Lò Văn Q, Lò Văn B, Lò Văn N đi sang Campuchia lao động Th nói mức lương, công việc như với mọi người đi lần trước đi bằng cách vượt biên giới trái phép và được mọi người đồng ý. Ngày 01/5/2019 Th cùng 09 người nêu trên bắt xe khách từ Nghĩa Lộ đi theo lộ trình như lần trước và thống nhất nhờ lái xe khách đi Tây Ninh - PhnômPênh – Campuchia bố trí xe ôm đưa 09 người vượt biên giới sang Campuchia trái phép và đến nơi ở trọ lần trước vào ngày 03/5/2019. Sáng ngày 04/5/2019 phát hiện Lò Văn Ng không có mặt tại phòng trọ, trích xuất Camera thấy Ng bỏ ra ngoài lúc 02h35' sau đó H và Th biết tin Ng bị Công an Campuchia bắt giam do vi phạm pháp luật.

Ngày 01/6/2019 Th gặp A Sao tính chi phí đưa người sang Campuchia hết 20.500.000 đồng trong đó có 2.500.000 đồng ứng trước cho Ng, T và B còn 6.500.000 đồng Th khai đã chi phí 3.500.000 đồng vào việc tìm Ng nên A Sao cho Th, còn 3.000.000 đồng Th trả A Sao. Th được hưởng lợi 7.500.000 đồng trong đó tiền chi phí đi lại của cả hai lần là 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 53/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn H về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Hoàng Văn Th về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm a khoản 3 Điều 349 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài như đã nêu trên, tuy nhiên cả hai bị cáo trình bày do điều kiện hoàn cảnh của những người bị cáo tổ chức trốn đi nước ngoài là khó khăn, hành vi của bị cáo chỉ là giúp đỡ những người khác có việc làm để tăng thu nhập.

Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được hai bị cáo tổ chức trốn sang Campuchia đều trình bày: Do điều kiện kinh tế khó khăn mong muốn có việc làm để có thu nhập ổn định cuộc sống nên đã xin bị cáo cho đi cùng sang Campuchia làm thuê đổ bê tông và dọn dẹp công trường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”.

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu số tiền hai bị cáo đã tác động gia đình nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Th và bị cáo Th đề nghị đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sau khi phạm tội thành khẩn khai báo việc đưa người khác trốn đi nước ngoài nhằm mục đích làm thuê tăng thu nhập, sau khi phạm tội ăn năn hối cải, đã chi phí để tìm Lò Văn Ng là khắc phục hậu quả xảy ra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một cách toàn diện áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng và tài sản tạm giữ nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đưa ra lập luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận chi phí đi tìm Lò Văn Ng là tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Th giữ nguyên quan điểm không tranh luận gì thêm.

- Các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên.

- Các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th đúng như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những

chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/02/2019 Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th tổ chức cho 08 người gồm Hoàng Văn K (anh trai của Th), Hoàng Văn Th, Lò Thị H, Lò Văn T, Lường Văn Th, Lò Văn S, Hoàng Văn K, trú tại xã T, huyện V và Lường Văn H không có hộ chiếu vượt qua biên giới trái phép sang Campuchia, Hoàng Văn H được hưởng lợi số tiền là 10.200.000đồng, trong đó có 8.000.000 đồng A Sao cho H và 2.200.000 cả chi phí đường cho H từ Việt Nam sang Campuchia. Toàn bộ số tiền này H đã tác động gia đình nộp vào chi cục Thi hành án huyện V.

Khoảng cuối tháng 4/2019 A Sao bảo Hoàng Văn Th về nước tìm người. Khi về Th được vợ A Sao đưa 1.200 USD (Đô la Mỹ), số USD trên Th đổi ra được 27.000.000 đồng để chi phí cho việc tìm người sang Campuchia lao động.

Ngày 01/5/2019 Th tổ chức cho 9 người gồm Hà Văn Th, Hoàng Văn Th, Hà Văn Y, Lò Thị H (vợ của Th), Hoàng Văn B (anh trai của Th), Lò Văn N, Lò Văn Q, Lò Văn B, Lò Văn Ng vượt biên giới trái phép đi sang Campuchia. Th được hưởng lợi 7.500.000 đồng trong đó tiền chi phí đi lại của cả hai lần là 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Th đã tác động gia đình nộp vào chi cục Thi hành án huyện V.

[3] Các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép là xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, quyền tự do cư trú của công dân. Gây mất ổn định trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại của Nhà nước ta với các nước có người Việt Nam trốn sang cư trú bất hợp pháp.

Bị cáo Hoàng Văn H đã tổ chức cho 08 người trốn ra nước ngoài hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn Th cùng H tổ chức cho 08 người trốn ra nước ngoài, và một mình Th tổ chức cho 09 người trốn ra nước ngoài, tổng cộng hai lần Th tổ chức cho 17 người trốn ra nước ngoài trong đó có 3 người là họ hàng thân thích nên Hoàng Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tổ chức cho 14 người trốn đi nước ngoài, hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 349 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố đối với Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với hành vi ngày 20/02/2019 các bị cáo tổ chức cho 08 người trốn đi nước ngoài, hai bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể vai trò của mỗi người trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là đồng phạm với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, cùng là người thực hành, đây là trường hợp đồng phạm giản đơn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Th hai lần tổ chức người khác trốn đi nước ngoài nên

phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; cả hai bị cáo sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước, xác nhận chị Lò Thị Tr là vợ của bị cáo H đã nộp số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai số AA/2010/004869 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái, xác nhận chị Lò Thị H là vợ của bị cáo Th đã nộp số tiền 7.500.000 đồng theo biên lai số AA/2010/004870 ngày 13/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái, là khoản tiền hai bị cáo được A Sao trả công khi đã đưa người sang làm thuê cho A Sao tại Campuchia, nên cả hai được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo H có bố đẻ là ông Hoàng Văn G được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét đối với bị cáo H.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HỘI đồng xét xử thấy hành vi của cả hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, hành vi của các bị cáo mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Sau khi xem xét đầy đủ các điều kiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo Hoàng Văn H. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo H được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giúp cho bị cáo sớm trở về với cộng đồng, đồng thời thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Th đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 06 năm đến 06 năm 06 tháng là mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Th thành khẩn khai báo và tỏ ra rất ăn năn hối cải nhưng bị cáo phạm tội hai lần nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, Hoàng Văn Th thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Số tiền do phạm tội mà có Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th đã nộp cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Trong vụ án này đối với đối tượng A Sao và người phụ nữ là vợ A Sao đã cung cấp tiền để H và Th về Việt Nam tìm người đưa sang Campuchia lao động. Nhưng hai người này không biết H và Th đã đưa người đưa sang Campuchia bằng hình thức vượt biên trái phép. Mặt khác cơ quan An ninh điều tra không có điều kiện xác định rõ địa chỉ của hai người này nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Đối với Dang Thuy Linh và Đinh Thị V là những người đã chuyển và nhận số tiền 30.000.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng. Quá trình điều tra xác định V không biết và không tham gia vào việc phạm tội, không có cơ sở xác định làm rõ thông tin chủ tài khoản Dang Thuy Linh, Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Lò Văn Ng Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia đã có văn bản gửi Bộ nội vụ Campuchia và trại giam Prey Sar để thực hiện bảo hộ công dân theo quy định.

Đối với những người lái xe khách lộ trình Thành phố Hồ Chí Minh- Tây Ninh- PhnômPênh- Campuchia và những người lái xe ôm đưa nhóm người vượt biên trái phép sang Campuchia do không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với 17 người đã xuất cảnh trái phép sang Campuchia, quá trình điều tra đã xác định được tên, tuổi, địa chỉ của 17 người nhưng đều chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo lỗi xuất cảnh trái phép gồm có: Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn Th, Lò Thị H1, Lò Văn Thuận, Hà Văn Th, Hoàng Văn Th, Hà Văn Y, Lò Thị H, Hoàng Văn B, Lò Văn Ng, cùng trú tại xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái. Lương Văn Th, Lò Văn S, Lương Văn H, Lò Văn Q, Lò Văn B, Lò Văn Ng cùng trú tại xã N, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Hoàng Văn K không xác định được nơi cư trú. Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Yên Bái đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu chứng minh các đối tượng đã có hành vi xuất cảnh trái phép trong vụ án đến Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Yên Bái để xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí HSST; Bị cáo Th gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn Th phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H **03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 21 tháng 8 năm 2019;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th **07 (năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 21 tháng 8 năm 2019.

3. Về tài sản tạm giữ:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu số tiền 10.200.000 (*mười triệu hai trăm nghìn đồng*) của Hoàng Văn H để nộp ngân sách nhà nước, xác nhận chị Lò Thị Tr là vợ của bị cáo H đã nộp số tiền trên theo biên lai số AA/2010/004869 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái. Tịch thu số tiền 7.500.000 (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) của Hoàng Văn Th để nộp ngân sách nhà nước, xác nhận chị Lò Thị H là vợ của bị cáo Th đã nộp số tiền trên theo biên lai số AA/2010/004870 ngày 13/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự;
- CA tỉnh Yên Bái;
- CA huyện V ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh YB;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thành Long